

Trà Vinh, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**BIÊN BẢN**

**Họp Hội đồng thẩm định Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế  
khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**I. Thời gian, địa điểm**

Vào lúc 14 giờ ngày 29/11/2024 tại Hội trường Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh (Số 478A, Mậu Thân, Khóm 3, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

**II. Quyết định thành lập Hội đồng**

Quyết định số 469/QĐ-STNMT ngày 22/11/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

**III. Thành phần tham dự**

**1. Thành viên hội đồng thẩm định có mặt:**

TT	Họ và tên	Chức vụ - Nơi công tác – Chức danh trong Hội đồng
1	Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Phó Chủ tịch HĐ, Chủ trì cuộc họp
2	Ông Trần Đăng An	PGS Tiến sĩ, Phó Trưởng bộ môn Kỹ thuật tài nguyên nước và môi trường, Đại học Thủy lợi; Ủy viên phản biện 1
3	Ông Huỳnh Văn Hiệp	Tiến sĩ, Trưởng bộ môn Xây dựng, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Đại học Trà Vinh; Ủy viên phản biện 2
4	Ông Đỗ Minh Tiến	Phó Chủ tịch UBND huyện Châu Thành; Ủy viên
5	Ông Huỳnh Công Tín	Phó Chủ tịch UBND huyện Càng Long; Ủy viên
6	Ông Nguyễn Minh Nhiệm	Phó Trưởng phòng TNMT huyện Tiểu Cần (Dự thay ông Nguyễn Minh Mẫu, Phó Chủ tịch UBND huyện); Ủy viên
7	Ông Huỳnh Tấn Thuận	Phó Trưởng phòng TNMT huyện Cầu Ngang (Dự thay ông Hồng Thanh Vũ, Phó Chủ tịch UBND huyện); Ủy viên
8	Ông Phạm Bá Thái Công	Phó Trưởng phòng Quản lý Nhà và Thị trường

		bất động sản, Sở Xây dựng; Ủy viên
9	Ông Nguyễn Duy Trinh	Phó Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ; Ủy viên
10	Ông Nguyễn Bảo Quốc	Phó Trưởng khoa Sức khỏe môi trường - Y tế trường học - Bệnh nghề nghiệp, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Sở Y tế; Ủy viên
11	Bà Dương Thị Kim Xuyên	Chuyên viên Phòng Quản lý Công nghiệp – Sở Công thương; Ủy viên
12	Ông Hà Minh Hào	Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường - UBND huyện Trà Cú; Ủy viên
13	Ông Nguyễn Văn Oanh	Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường - UBND huyện Duyên Hải; Ủy viên
14	Ông Phạm Thành Trung	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường - UBND thành phố Trà Vinh; Ủy viên
15	Ông Vũ Hồng Điệp	Trợ lý Tổng Giám đốc Công ty CP Cấp thoát nước Trà Vinh; Ủy viên

**Thành viên hội đồng thẩm định vắng mặt gồm:**

TT	Họ và tên	Chức vụ - Nơi công tác	Nhiệm vụ trong Hội đồng
1	Ông Trương Văn Huy	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường	Chủ tịch
2	Ông Diêu Hùng Thắng	Phó Chủ tịch UBND huyện Cầu Kè	Ủy viên
3	Ông Nguyễn Thanh Nghiệm	Trưởng phòng Quản lý Tài nguyên và Biển	Ủy viên
4	Bà Lê Thị Bé Ba	Phó chánh văn phòng Sở, Kế toán trưởng Sở TNMT	Ủy viên
5	Ông Từ Chung Lộc	Trưởng phòng Tổng hợp - Kinh tế - Khoa giáo, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy viên
6	Ông Nguyễn Trường Chinh	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy viên
7	Ông Bùi Văn Mừng	Giám đốc Trung tâm Nước sạch và VSMTNT Trà Vinh	Ủy viên



## **2. Đại diện Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển:**

- Ông Trần Thanh Phong: Phó trưởng phòng.

**3. Đại diện Nhà thầu thi công:** Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam:

- Ông Phạm Văn Hùng: Phó Liên đoàn trưởng.

- Ông Ngô Văn Đạt: Phó Chủ nhiệm phương án.

**4. Đại diện Nhà thầu kiểm tra nghiệm thu:** Trung tâm Tài nguyên nước và Môi trường:

- Ông Phạm Văn Sương: Phụ trách Ban Kế hoạch – Kỹ thuật (theo Giấy Ủy quyền số 02/UQ-TTTNNMT ngày 28/11/2024).

## **II. Nội dung cuộc họp**

1. Thư ký hội đồng thông qua Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (gọi tắt là Hội đồng), tuyên bố lý do, giới thiệu các đại biểu tham dự phiên họp và chương trình cuộc họp.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng, phát biểu khai mạc và điều khiển phiên họp.

3. Nhà thầu thi công trình bày báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện và nội dung Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

4. Nhà thầu kiểm tra, nghiệm thu báo cáo tóm tắt công tác kiểm tra, nghiệm thu.

5. Các thành viên Hội đồng và đại biểu tham gia đóng góp ý kiến đối với Phương án.

## **III. Ý kiến của thành viên Hội đồng tham dự:**

### **1. Ông Trần Đăng An (Ủy viên phản biện 1)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Bố cục và tổ chức nội dung:

+ Cấu trúc hợp lý: Báo cáo được chia thành các phần rõ ràng: Mở đầu, Đặc điểm tự nhiên - kinh tế - xã hội, Khoanh định vùng cấm/hạn chế khai thác, Hiện trạng khai thác và Phương án thực hiện. Điều này đáp ứng tốt yêu cầu về tính mạch lạc và logic trong một tài liệu thuyết minh.

+ Bố cục nội dung: Nội dung, các bảng số liệu và hình minh họa được sắp xếp và liệt kê hợp lý.

- Nội dung đạt yêu cầu:

+ Cơ sở pháp lý đầy đủ và chính xác: Báo cáo đã căn cứ vào các quy định pháp luật mới nhất như Luật Tài nguyên nước 2023, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP và Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của tỉnh Trà-Vinh; Các trích dẫn pháp lý giúp tăng tính thuyết phục và minh bạch cho báo cáo.



+ Phân tích chi tiết hiện trạng khai thác nước dưới đất: Đã cung cấp số liệu cụ thể về hiện trạng khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, bao gồm số lượng giếng, lưu lượng khai thác theo từng khu vực và tầng chứa nước. Phân tích này rất cần thiết để đưa ra các phương án phù hợp; Bảng biểu và hình ảnh minh họa: các số liệu, bảng biểu và hình vẽ sơ đồ về hiện trạng khai thác nước dưới đất, diện tích vùng hạn chế hoặc vùng cấm khai thác được trình bày rõ ràng, hỗ trợ tốt cho phần nội dung thuyết minh.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung:

- Đánh giá tính khả thi của phương án:

+ Kế hoạch ngân sách cụ thể: Tài liệu cần cung cấp chi tiết về ngân sách cần thiết để thực hiện các phương án hạn chế khai thác nước dưới đất. Cần bổ sung bảng dự toán chi phí cho từng hạng mục.

+ Thông tin về nguồn lực: Vai trò và trách nhiệm thực thi và giám sát cụ thể của các đơn vị thực hiện (Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương) chưa được phân định rõ ràng. Cần bổ sung lộ trình phối hợp và phân bổ nguồn lực giữa các bên.

+ Lộ trình thực hiện chi tiết: Mặc dù tài liệu có đề cập đến phương án, lộ trình tổ chức thực hiện (phần V.6 và V.7), nhưng chưa đủ chi tiết về thời gian triển khai từng bước cụ thể và các mốc đánh giá quan trọng.

- Phân tích tác động tới hoạt động khai thác sử dụng nước: Cần làm rõ tác động của việc hạn chế khai thác nước dưới đất, đặc biệt ở các khu vực kham hiếm nguồn nước mặt phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước dưới đất, từ đó đề ra lộ trình hợp lý tránh các tác động tiêu cực tới hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực bị ảnh hưởng; Cần bổ sung các nội dung về tác động tích cực như cải thiện phục hồi nguồn nước ngầm và tiêu cực (nếu có) của việc triển khai phương án hạn chế khai thác nước dưới đất.

- Tham vấn cộng đồng và các bên liên quan: Tham khảo ý kiến cộng đồng: Báo cáo chưa đề cập đến việc tham vấn cộng đồng dân cư và các bên liên quan trong quá trình lập phương án. Đây là yếu tố quan trọng để tăng tính khả thi khi triển khai; Cần làm rõ tính đồng thuận: Để thực hiện hiệu quả, tài liệu cần bổ sung kết quả của các buổi tham vấn các cơ quan và cộng đồng địa phương trong phạm vi ảnh hưởng hoặc đề xuất kế hoạch tham vấn chi tiết.

- Kế hoạch thay thế nguồn nước, bổ sung phương án thay thế nước cho vùng bị ảnh hưởng: Đối với các khu vực bị hạn chế hoặc cấm khai thác nước dưới đất, cần có kế hoạch chi tiết về việc thay thế nguồn cấp nước (ví dụ: từ nước mặt, hệ thống cấp nước tập trung); Lộ trình và giải pháp thay thế cần được xác định rõ ứng với quá trình thực thi hạn chế hoặc cấm khai thác nước dưới đất.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác:



- Ngân sách và nguồn lực thực hiện: Lập bảng dự toán kinh phí chi tiết cho từng bước triển khai phương án; Phân bổ nguồn lực giữa các cơ quan liên quan (nhân lực, thiết bị, tài chính).

- Lộ trình cụ thể: Chia nhỏ lộ trình tổ chức thực hiện theo từng giai đoạn, có mốc thời gian cụ thể (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn).

- Phân tích tác động: Đánh giá cụ thể tác động đến môi trường, kinh tế và đời sống người dân; Xây dựng kế hoạch giảm thiểu tác động tiêu cực.

- Tham vấn cộng đồng: Ghi nhận ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư và các tổ chức liên quan; Thêm phụ lục ghi lại kết quả tham vấn hoặc kế hoạch tham vấn.

- Đề nghị chỉnh sửa: Phần hiện trạng (IV.1) nên bổ sung các biểu đồ minh họa để trực quan hơn; Phần V.6 và V.7 cần bổ sung chi tiết về các bước triển khai phương án, bao gồm cả thời gian và trách nhiệm từng đơn vị.

- Bổ sung tài liệu tham khảo: Liệt kê thêm các nghiên cứu, khảo sát liên quan để tăng độ tin cậy;

- Làm rõ vai trò của đơn vị thực hiện: Xác định cụ thể vai trò của từng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, giám sát và đánh giá hiệu quả.

- Phương án tổ chức thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất: Nên tổ chức phương án thực hiện hạn chế hoặc cấm khai thác nước dưới đất theo tầng chứa nước và theo phân vùng nguy cơ. Xem xét thiết lập lộ trình theo thứ tự ưu tiên triển khai hạn chế khai thác (vùng nguy cơ sụt lún, xâm nhập mặn cao, vùng khai thác sử dụng nước dưới đất lớn nhưng chưa có nguồn thay thế, hoặc vùng có nguồn nước thay thế thuận lợi...).

- Sau khi trao đổi, thảo luận tại cuộc họp, phản biện thống nhất phương án xử lý vi phạm, trám lấp 01 giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

## **2. Ông Huỳnh Văn Hiệp (Ủy viên phản biện 2)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

Nội dung báo cáo thuyết minh Phương án tổ chức việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh với các đề mục phù hợp với nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Bổ sung mặt cắt ngang Hình II-1 trang 11; Nên ghi rõ giếng của bà Trần Túy Phượng cách ranh mặn bao nhiêu mét; Nên chụp hình ghi rõ giếng của bà Trần Túy Phượng lún bao nhiêu cm; Nội dung tại Mục III.2 trang 20 chưa rõ ràng; Chỉnh sửa các lỗi đánh máy.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Chính lại các đề mục trong báo cáo cho hợp lý.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **3. Ông Vũ Hồng Điệp (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thống nhất báo cáo thuyết minh Phương án.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Rà soát, chỉnh sửa lỗi trong soạn thảo; Phần II.5: Phương án phát triển kết cấu hạ tầng nước sinh hoạt, nếu được đề nghị nêu cụ thể hơn trong báo cáo vì liên quan đến vùng hạn chế.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Không có.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **4. Ông Phạm Thành Trung (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Báo cáo thuyết minh Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thể hiện đầy đủ các số liệu về vị trí địa lý, địa hình, đặc điểm khí hậu thủy văn, kinh tế xã hội,...

- Việc khoanh định vùng cấm, hạn chế khai thác nước dưới đất được nêu trong báo cáo là đầy đủ.

- Hiện trạng khai thác nước dưới đất thể hiện chi tiết và chính xác.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Về lộ trình và phương án hạn chế khai thác nước dưới đất, đề nghị chỉnh sửa lại thực hiện theo nghị định số 53/2024/NĐ-CP, yêu cầu hộ Trần Túy Phương trám lấp giếng theo quy định.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Không có.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **5. Ông Nguyễn Duy Trinh (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thống nhất phương án.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung:

- Nội dung IV.1: Tại bước 3 đề nghị bỏ nội dung: “lập hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định ...hoàn thành việc xử lý vi phạm”; Đề nghị xử lý vi phạm xong phải thực hiện việc trám lấp theo quy định.

- Rà soát các lỗi chính tả.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Phần căn cứ đề nghị thống nhất ghi: tờ trình, quyết định ngày ... tháng ... năm hoặc ngày ....../.../202...

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **6. Bà Dương Thị Kim Xuyên (Ủy viên)**



a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Đặc điểm tự nhiên kinh tế xã hội, khoanh định vùng hạn chế, hiện trạng khai thác nước dưới đất, tổ chức thực hiện phương án là phù hợp.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Tại trang 9, khoản 1. Khoanh định theo Nghị định số 167/2018/NĐ-CP, nội dung này thực hiện theo Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 hiện nay không còn phù hợp (đã được thay thế bởi Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024).

c/ Những đề nghị và lưu ý khác:

- Việc rà soát năng lực hoạt động của đơn vị tư vấn, đề nghị chủ đầu tư rà soát, xem xét thực hiện đúng quy định hiện hành.

- Tại trang 9, đề xuất bỏ khoản 1.

- Xem xét bố cục phương án theo từng chương cho dễ nhìn.

- Sau khi trao đổi, thảo luận tại cuộc họp, thống nhất phương án xử lý vi phạm, trám lấp 01 giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định theo quy định của pháp luật hiện hành.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **7. Ông Nguyễn Bảo Quốc (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Báo cáo đã nêu được: Đặc điểm tự nhiên kinh tế xã hội trên địa bàn nghiên cứu; trình bày được rõ ràng hiện trạng khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh; nêu được phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh (xác định được hộ khai thác trong vùng hạn chế, đề xuất được biện pháp thực hiện).

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Không có.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác:

- Tại trang 16, Mục II.5, bảng II.3 có định hướng phát triển hệ thống cấp nước tỉnh nhưng phần mục tiêu tại II.5 có ghi theo mục tiêu Quyết định số 1142/QĐ-TTg có cụm từ nước hợp vệ sinh, cần thống nhất là nước hợp vệ sinh hay nước sạch, hiện tại Bộ Y tế chỉ có định nghĩa nước sạch cho mục đích sinh hoạt.

- Quyết định số 1142/QĐ-TTg ghi tỷ lệ sử dụng nước sinh hoạt cho mục đích sinh hoạt của dân cư ở khu đô thị đạt 99% trở lên, ở khu vực nông thôn đạt 85%. Đề nghị cập nhật nội dung vào báo cáo.

d/ Kết luận: Thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **8. Ông Hà Minh Hào (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Hiện trạng khai thác sử dụng nước dưới đất điều tra cơ bản đạt yêu cầu.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Đối với số lượng công trình bị hư hỏng trang 17, các giếng khoan chưa trám lấp cần đề xuất giải pháp trám lấp, kinh phí thực hiện, kế hoạch trám lấp.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Đối với giếng ở TP Trà Vinh, do khai thác nhằm mục đích sản xuất kinh doanh, đề nghị xử lý và trám lấp.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **9. Ông Đỗ Minh Tiến (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Nội dung báo cáo thuyết minh đạt yêu cầu.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Không có.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác:

- Đề nghị rà soát chỉnh sửa lỗi kỹ thuật.

- Trang 24 và trang 2 dự thảo Quyết định, đề nghị sửa lại: “a) Có trách nhiệm công bố phương án ....b) Tăng cường, thanh tra kiểm tra, xử lý vi phạm về hạn chế khai thác nước dưới đất”.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **10. Ông Phạm Bá Thái Công (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thống nhất không có ý kiến.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Thống nhất trám lấp giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Không có.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **11. Ông Huỳnh Tấn Thuận (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Phương án xây dựng đảm bảo theo yêu cầu quy định hiện hành.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Phụ lục 1, đề nghị chỉnh sửa lại số thứ tự 699 sửa lại tên xã cho đúng.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác:

- Dự thảo Quyết định thừa khoản 3 điểm 2.

- Kết quả điều tra dự án chỉ có 01 hộ bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh phải thực hiện biện pháp và lộ trình hạn chế khai thác nước dưới đất, còn hộ nào như vậy không, tránh trường hợp so sánh với nhau.

- Thống nhất trám lấp giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định.



d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **12. Ông Nguyễn Văn Oanh (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Phương án thể hiện hiện trạng khai thác sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, có điều tra công trình nằm trong vùng hạn chế, đồng thời đề xuất lộ trình thực hiện xử lý việc khai thác trong vùng hạn chế.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung:

- Cần xem lại số liệu giếng khoan, số liệu giếng  $> 10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  và số liệu giếng  $< 10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  tại huyện Duyên Hải.

- Về lộ trình tổ chức thực hiện cần làm rõ thêm như làm việc với hộ, tránh trường hợp khiếu nại.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Thống nhất trám lấp giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh theo quy định.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **13. Ông Nguyễn Minh Nhiễm (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Lập phương án trình tự thực hiện theo Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, nội dung đạt yêu cầu.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Thống nhất với các ý kiến của Thành viên hội đồng.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Đối với giếng nằm trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất của bà Trần Túy Phượng tại phường 7, thành phố Trà Vinh: vận động hộ gia đình sử dụng nước sạch do Công ty Cấp thoát nước cấp, sau đó đề nghị trám lấp giếng theo quy định.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **14. Ông Huỳnh Công Tín (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Thống nhất các nội dung.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Bổ sung phương án trám lấp giếng hư hỏng không sử dụng và kinh phí. Đối với giếng khoan khai thác nước dưới đất đơn lẻ hộ gia đình sử dụng cho mục đích sinh hoạt, chăm nuôi, tưới cây trồng, ... thực hiện kê khai đăng lý như thế nào?

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Không có.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

**\* Thư ký thông qua Phiếu nhận xét, đánh giá của các Thành viên hội đồng vắng mặt:**

### **15. Ông Nguyễn Thanh Nghiệm (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Trình tự thực hiện theo quy định; Có rà soát cập nhật bổ sung kết quả Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024

về việc phê duyệt danh mục vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung:

- Kết quả điều tra toàn tỉnh có 104.663 giếng nhưng đơn vị tư vấn chưa giải thích những yếu tố sai khác so với số liệu 146.000 giếng trước đó.

- Giếng của bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh không xin phép cho mục đích sản xuất kinh doanh (nước uống đóng chai) nằm trong vùng hạn chế buộc phải trám lấp theo điểm 2 khoản 4 Điều 36 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Vì vậy đề nghị tư vấn xem lại phương án xử lý, lộ trình thực hiện tại trang 22 và 24 cho phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Cuối phương án đề nghị kèm theo Công văn số 5975/UBND-NN và Quyết định số 2001/QĐ-UBND.

- Rà soát lỗi chính tả trong toàn phương án.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Không có.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

#### **16. Ông Nguyễn Trường Chinh (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh được thực hiện khá hoàn chỉnh.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung:

- Tại trang 3, tiểu mục I.2.2 về đặc điểm kinh tế xã hội, đề nghị bổ sung nội dung về cơ cấu thành phần kinh tế: Nông – lâm nghiệp chiếm 28,84%; công nghiệp – xây dựng chiếm 35,81% dịch vụ chiếm 30,16% (còn lại 5,55% là thuế sản phẩm. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp 31,418 tỷ đồng (giá so sánh năm 2010).

- Rà soát lỗi chính tả câu từ trong toàn bộ báo cáo thuyết minh cho phù hợp: trang 25, 26, 27.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Không có.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

#### **17. Ông Từ Chung Lộc (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo thuyết minh.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung:

- Về bố cục: Thuyết minh chia thành 04 mục lớn gồm:

+ I. đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội

+ II. Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và phương án phát triển kết cấu hạ tầng cấp nước sinh hoạt

+ III. Hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất



+ IV. Phương án, lộ trình tổ chức thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Cá nhân tôi nhận thấy, để logic hơn, đơn vị tư vấn cân nhắc hoán đổi thứ tự nội dung mục II và III, nghĩa là đánh giá hiện trạng rồi mới đến khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác...

- Nội dung “Đặc điểm dân cư, kinh tế - xã hội” tại mục I.2 trong thuyết minh căn cứ số liệu Niên giám thống kê năm 2022. Tuy nhiên hiện nay là gần hết năm 2024, do đó để số liệu đánh giá hiện trạng sát với tình hình thực tế, đề nghị xem xét cập nhật theo số liệu gần nhất là Niên giám thống kê năm 2023 do Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh phát hành.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác:

- Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02/10/2023, trong đó có Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, tài nguyên vùng bờ tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận nội dung đạt yêu cầu. Do đó, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn rà soát, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, lộ trình thực hiện bảo đảm phù hợp, thống nhất với Quy hoạch tỉnh và có Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, tài nguyên vùng bờ tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Ngày 14/11/2024 Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 1277/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2023 – 2025, trong đó nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,29 km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 3.885 người của Phường 2 và toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,01km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 10.960 người của Phường 6 vào Phường 3; như vậy địa bàn thành phố Trà Vinh còn 07 phường và 01 xã. Nghị quyết trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, do đó thời điểm thẩm định (29/11/2024) thuyết minh Phương án trên là phù hợp, tuy nhiên, sau phiên họp thẩm định thì sẽ tiếp tục điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng và có thể kéo dài sang năm 2025 mới trình cấp thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Do đó, đơn vị tư vấn cân nhắc cập nhật lại thống kê số lượng đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Trà Vinh cho phù hợp.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **18. Ông Bùi Văn Mừng (Ủy viên)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu: Nội dung báo cáo thuyết minh phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thực hiện đạt yêu cầu, tuân thủ quy định hiện hành.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung: Báo cáo còn nhiều lỗi chính tả và thể thức trình bày văn bản.



c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Trong vùng hạn chế có 01 công trình khai thác lưu lượng  $> 10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ , đề nghị có biện pháp và lộ trình xử lý theo quy định.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **19. Ông Nguyễn Quốc Tuấn (Phó Chủ tịch hội đồng)**

a/ Những nội dung đạt yêu cầu:

- Báo cáo đã căn cứ vào các quy định pháp luật mới nhất như Luật Tài nguyên nước 2023, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP và Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của tỉnh Trà Vinh.

- Cấu trúc hợp lý; nội dung có dẫn chứng bằng các bảng số liệu và hình minh họa.

b/ Những nội dung chưa đạt yêu cầu, cần được chỉnh sửa bổ sung:

Trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên toàn tỉnh có 01 giếng của bà Trần Túy Phụng ở phường 7, TP Trà Vinh không xin phép, sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh và sinh hoạt, nhưng khối lượng dùng cho sinh hoạt không lớn (hộ gia đình có 7 người). Đề nghị vận động hộ gia đình sử dụng nước sạch do Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp, sau đó đề nghị trám lấp giếng theo quy định.

- Rà soát lỗi chính tả trong toàn phương án.

c/ Những đề nghị và lưu ý khác: Không có.

d/ Kết luận: Thông qua nhưng cần chỉnh sửa, bổ sung.

### **IV. Ý kiến của Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển**

Ông Trần Thanh Phong có ý kiến như sau:

- Qua kết quả điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, trên cơ sở Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh, Nhà thầu thi công thực hiện hoàn thành dự thảo Phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ, Phòng tham mưu Công văn số 4274/STNMT-QLTNB ngày 15/11/2024 xin ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị và địa phương và chủ công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (bà Trần Túy Phụng ở phường 7, TP Trà Vinh). Qua tổng hợp các ý kiến, các cơ quan, đơn vị đều thống nhất với các sản phẩm của Phương án, lộ trình tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất do Nhà thầu thi công đề xuất.

- Qua rà soát, Phòng nhận thấy Hộ gia đình nêu trên hiện có 7 nhân khẩu; giếng đang khai thác, sử dụng nước dưới đất là để phục vụ cho mục đích sinh hoạt và sản xuất nước đóng chai (trong đó sử dụng nước phục vụ cho sản xuất là chính). Đồng thời theo thông tin từ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh, hiện nay gia đình cũng đang sử dụng nguồn nước máy do Công ty cung cấp (với



số tiền trung bình phải trả hàng tháng trong 11 tháng đầu năm 2024 là 1.130.727 đồng).

Do trên, để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, Phòng đề xuất phương án vận động hộ gia đình bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh chuyển sang sử dụng toàn bộ nước cho sinh hoạt và sản xuất từ nguồn do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp, thực hiện xử lý vi phạm và trám lấp giếng đang khai thác theo quy định.

- Đề nghị Nhà thầu thi công cần phải xây dựng lộ trình, thời gian phù hợp để chủ giếng nêu trên có thời gian xử lý trám lấp.

#### **V. Ý kiến của Nhà thầu thi công**

Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam tiếp thu, giải trình cụ thể đối với các ý kiến đóng góp bằng văn bản; hoàn thiện sản phẩm đúng quy định.

#### **VII. Ý kiến của Nhà thầu kiểm tra nghiệm thu**

Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam thực hiện kiểm tra việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm theo quy định.

#### **VIII. Kết luận cuộc họp**

Phó Chủ tịch Hội đồng đánh giá chung về các kết quả đạt được của Phương án và kết luận như sau:

1. Phương án đã được thực hiện đáp ứng mục tiêu theo Đề cương được UBND tỉnh phê duyệt:

- Nhà thầu hoàn thành công tác điều tra thực hiện hiện trạng khai thác sử dụng nước dưới đất, kết quả toàn tỉnh có 104.663 công trình, trong đó: 911 công trình  $Q \geq 10m^3/ngày\ đêm$ ; 98.508 Số lượng công trình  $Q < 10m^3/ngày\ đêm$ ; 5.244 công trình bị hư hỏng, không sử dụng.

- Căn cứ vào các quy định pháp luật mới nhất như Luật Tài nguyên nước 2023, Nghị định số 53/2024/NĐ-CP và Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12/11/2024, Nhà thầu đã hoàn thành các dự thảo sản phẩm, gồm: Tờ trình về việc phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định phê duyệt kèm dự thảo Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Báo cáo thuyết minh Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Các bản đồ kèm theo.

- Giá trị thực hiện đến nay đạt khoảng 97%.

2. Kết quả tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định:

- Thông qua không cần chỉnh sửa bổ sung: 01/19 ý kiến.

- Thông qua có chỉnh sửa bổ sung: 18/19 ý kiến.

- Không thông qua: 0/19 ý kiến.

3. Kết quả lấy ý kiến Thành viên hội đồng cho phương án, lộ trình thực hiện tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (đối với Hộ gia đình bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh):



- Đề xuất kiểm tra, xử lý vi phạm và lập hồ sơ cấp giấy phép theo quy định: 07/19 ý kiến.

- Đề xuất kiểm tra, xử lý vi phạm và trám lấp giếng theo quy định: 12/19 ý kiến.

2. Đề nghị Nhà thầu thi công tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, sản phẩm phương án theo các ý kiến đóng góp của Thành viên hội đồng thẩm định.

Ngoài ra, trên cơ sở ý kiến đề xuất của Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển, để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, đề nghị Nhà thầu thi công chỉnh sửa biện pháp, lộ trình thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất đối với Hộ gia đình bà Trần Túy Phượng ở phường 7, TP Trà Vinh: chuyển sang sử dụng toàn bộ nước cho sinh hoạt và sản xuất từ nguồn do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp, thực hiện trám lấp giếng đang khai thác theo quy định.

Thời gian hoàn thành: trong ngày 02/12/2024.

3. Đề nghị Nhà thầu kiểm tra nghiệm thu theo dõi, kiểm tra việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sản phẩm phương án của Nhà thầu thi công, có báo cáo về Chủ đầu tư.

Thời gian hoàn thành: trong ngày 02/12/2024 để trình xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Giao Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển kiểm tra hồ sơ sản phẩm theo ý kiến Hội đồng thẩm định và gửi hồ sơ kèm theo Báo cáo tiếp thu, giải trình đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến góp ý bằng văn bản.

Thời gian hoàn thành: trong ngày 03/12/2024.

5. Lưu ý thời gian kết thúc Phương án "Tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất và điều tra hiện trạng các giếng khoan trên địa bàn tỉnh Trà Vinh" trong năm 2024. Do đó, đề nghị Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển, các Nhà thầu theo dõi, tranh thủ xin ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường; đồng thời, khẩn trương rà soát toàn bộ khối lượng, nội dung sản phẩm và xây dựng hồ sơ chuẩn bị cho nghiệm thu và trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Cuộc họp nghiệm thu kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày. /*AK*

**THƯ KÝ**



**Nguyễn Thị Đoàn Diễm**

**CHỦ TRÌ CUỘC HỌP**



**Nguyễn Quốc Tuấn**